

Số:2663/2023/QĐST - HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 27 tháng 07 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107 và Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1467/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Phạm Công Đ, sinh năm: 1981

Căn cước công dân số: 058081007805, cấp ngày 15/8/2022

Thường trú: 161/15/8 Đường 11, Khu phố 4, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và bà Lê Thị Hương M, sinh năm: 1983

Căn cước công dân số: 066183001182, ngày cấp 07/4/2021

Thường trú: 161/15/8 Đường 11, Khu phố 4, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19/7/2023;

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Công Đ và bà Lê Thị Hương M thuận tình ly hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 155, quyển số 01/2003 do Ủy ban

nhân dân xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 14/01/2004.

+ Về con chung: Ông Phạm Công Đ và bà Lê Thị Hương M cùng xác nhận ông, bà có hai con chung tên Phạm Uyên Nhi, sinh ngày 20/11/2006 và Phạm Công Thiên Hào, sinh ngày 04/11/2005. Hai bên thống nhất giao cả hai con chung Phạm Uyên Nhi và Phạm Công Thiên Hào cho bà Lê Thị Hương M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Phạm Công Đ cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Công Đ và bà Lê Thị Hương M cùng xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Ông Phạm Công Đ và bà Lê Thị Hương M cùng xác nhận không có.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Phạm Công Đ và bà Lê Thị Hương M phải chịu.

[2]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19/7/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Công Đ và bà Lê Thị Hương M thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Ông Phạm Công Đ và bà Lê Thị Hương M cùng xác nhận ông, bà có hai con chung tên Phạm Uyên Nhi, sinh ngày 20/11/2006 và Phạm Công Thiên Hào, sinh ngày 04/11/2005. Hai bên thống nhất giao cả hai con chung Phạm Uyên Nhi và Phạm Công Thiên Hào cho bà Lê Thị Hương M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Phạm Công Đ cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ khi bà Lê Thị Hương M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phạm Công Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ cấp dưỡng như trên thì ông Phạm Công Đ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực

tiếp nuôi con làm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có lý do chính đáng.

1.3. Về tài sản chung: Ông Phạm Công Đ và bà Lê Thị Hương M cùng xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết..

1.4. Nợ chung: Ông Phạm Công Đ và bà Lê Thị Hương M cùng xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng ông Phạm Công Đ và bà Lê Thị Hương M có nghĩa vụ nộp, nhưng được miễn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2023/0003888 ngày 15/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Công Đ và bà Lê Thị Hương M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014).

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP;
- Viện kiểm sát nhân dân TP;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Thủ Đức
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Thủ Đức;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

Đỗ Thị Thu Trang